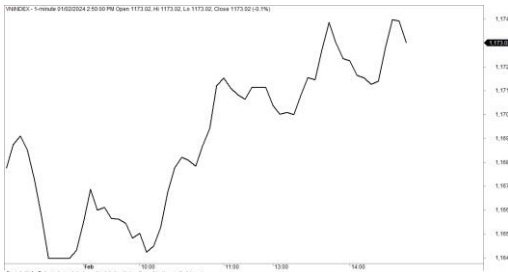


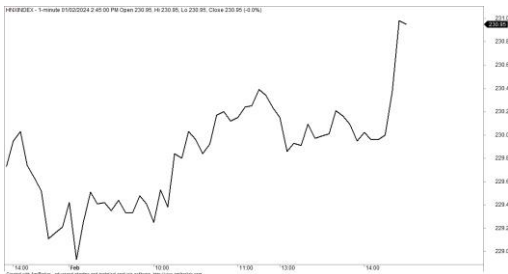
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,173.02	230.57	88.02
% ngày	0.75%	0.61%	0.37%
% tuần	0.23%	0.90%	0.39%
% tháng	3.81%	-0.20%	1.13%
% năm	9.02%	6.74%	17.47%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,244	1,177	708
TB 1 tuần	15,871	1,235	989
TB 1 tháng	16,602	1,361	718
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,545.11	48.35	32.55
Bán	1,462.14	33.85	25.70
Giá trị ròng	82.96	14.51	6.85
Độ rộng TT			
Mã Tăng	203	76	150
Mã Giảm	109	63	138
Không Đổi	105	186	615
Chỉ số chính			
P/E	13.56	19.22	15.52
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,704	308	1,115
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ đầu phiên và dần hồi phục trở lại để đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.75% dừng tại 1173.02 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.61%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.37%. Giá trị giao dịch đạt 17,129 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng tiền xoay vòng ở các nhóm cổ phiếu trong đó nhóm cổ phiếu Bất động sản khu công nghiệp là tâm điểm hôm nay. GVR, SZC tăng hết biên độ trong khi ITA, PHR, KBC tăng từ 3%. Ngoài ra, nhóm Ngân hàng phân hóa với ACB, CTG, VCB, MBB...hồi phục trở lại. Đáng chú ý, FPT (4.39%) với hơn 7,2 triệu cp được khớp lệnh. Ở chiều giảm, TCB, VPB, VHM, BID, SSB giảm quanh 1%.

Tuy nhiên, tăng mạnh nhất là nhóm Mid-Cap với nhiều mã đóng cửa trong sắc tím như HHS, AAA, PAN, ELC, CVT, PAC, VFG...hay IJC (3.68%), CTS (4.39%), VGC (4.2%), VSC (5.85%) tăng giá tích cực.

Khối ngoại mua ròng với giá trị 104 tỷ đồng trong đó PNJ (294 tỷ), HPG (61 tỷ), MWG (57 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (72 tỷ), VRE (49 tỷ), VIC (48 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng nhưng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong phiên kế tiếp. Chỉ số VN-Index có thể kiểm định lại mức kháng cự 1,183 điểm, nhưng nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể sẽ còn đối mặt với xu hướng giảm ngắn hạn, còn nhóm cổ phiếu Midcaps có thể sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền trong những phiên giao dịch tới. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá thị trường có thể sẽ biến động hẹp và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, chỉ báo tâm lý tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, nhưng các nhà đầu tư chưa nên quay trở lại nhóm cổ phiếu ngân hàng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1173.02	0.75%
VN30	1173.35	0.60%
VN Mid	1766.45	0.74%
VN Small	1392.48	0.90%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.57	0.61%
HN30	493.68	1.30%
VNX AllSh	1190.36	0.66%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.02	0.37%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1545.1081	
Bán	1462.14482	
GT rỗng	82.9632796	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	48.35	
Bán	33.85	
GT rỗng	14.51	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	32.55	
Bán	25.70	
GT rỗng	6.85	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAC	1950	6.96%
VFG	3500	6.96%
GVR	1550	6.92%
SZC	2700	6.92%
ELC	1400	6.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBG	400	8.51%
HVT	4700	7.31%
DTD	1800	6.72%
IDC	3000	5.66%
DXP	500	3.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	40440603	10.37%
SEP	0	9.03%
FOX	0	7.57%
SCL	0	5.51%
MCH	347810499	3.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MHC	-590	-6.97%
ST8	-1100	-6.90%
HSL	-150	-2.29%
VPG	-350	-1.96%
MIG	-350	-1.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-1700	-10.00%
TKG	-900	-9.28%
GKM	-1000	-3.08%
TTH	-100	-2.22%
NRC	-100	-2.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SEA	-3181	-14.39%
NCG	-1464	-11.53%
BIG	-386	-4.20%
GEE	-896	-3.53%
CEN	-192	-3.49%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	494,634,577	
BID	271,910,792	
VHM	180,706,251	
GAS	173,174,184	
CTG	169,691,739	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,541,363	
IDC	17,489,996	
HUT	17,136,230	
SHS	14,880,768	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	165,304,554	
VGI	84,477,936	
MCH	69,980,625	
BSR	58,348,302	
VEA	48,679,259	

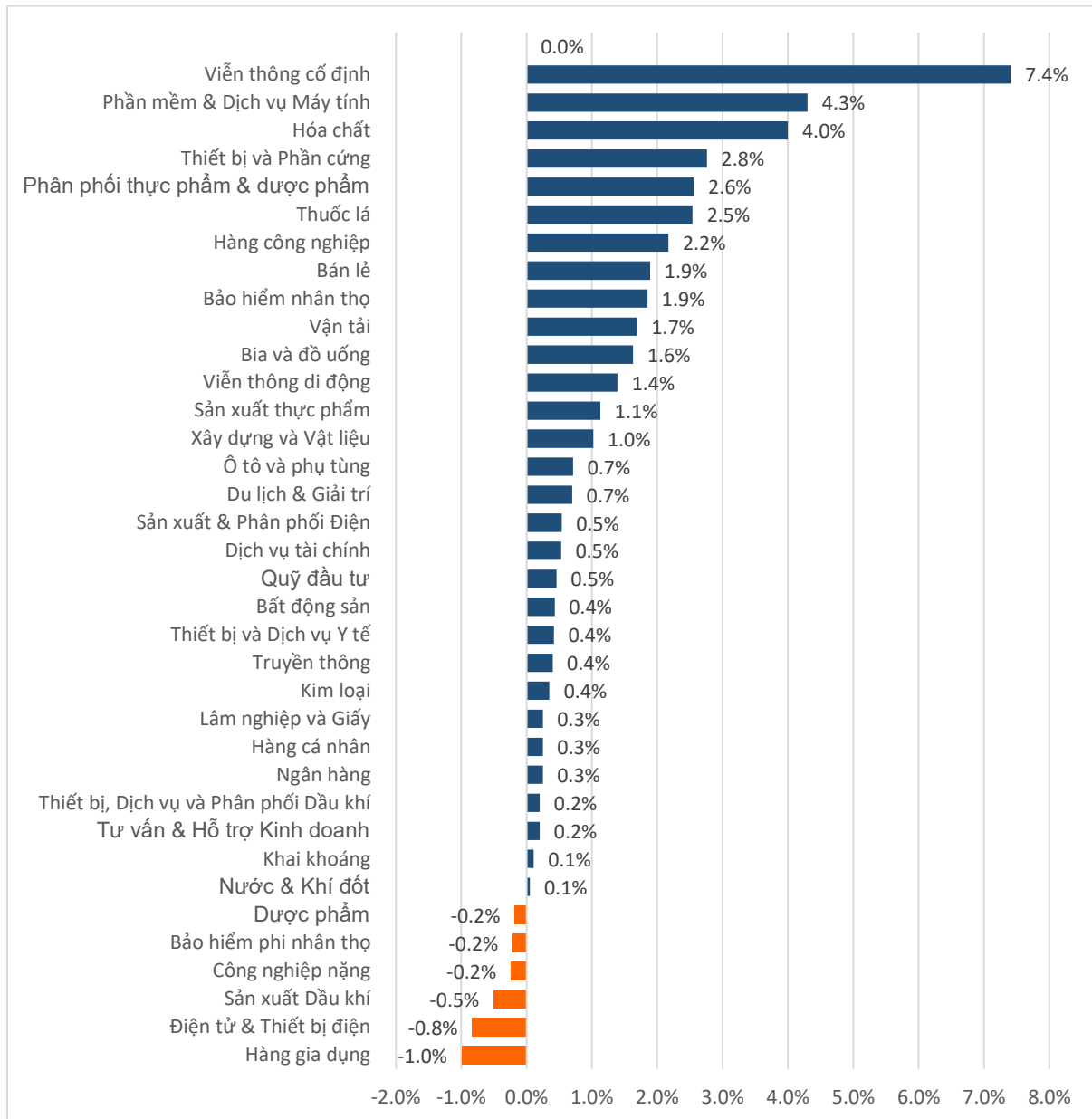
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	43,494,200	23,278,172
SHB	33,599,374	45,758,199
DIG	16,140,100	17,429,661
VSC	15,691,700	3,576,015
TCH	14,487,700	6,986,112

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	149,262,184,800	16,552,204
IDC	298,128,773,300	2,086,648
HUT	79,774,628,400	5,785,192
CEO	73,917,761,700	7,723,286
MBG	14,662,433,200	2,215,246

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	82,554,212,400	5,080,354
FOX	8,521,516,700	79,550
KLB	43,839,600	485,969
QNS	66,443,563,000	642,456
PXL	12,703,445,400	109,467

Nguồn: FinProX & YSVN

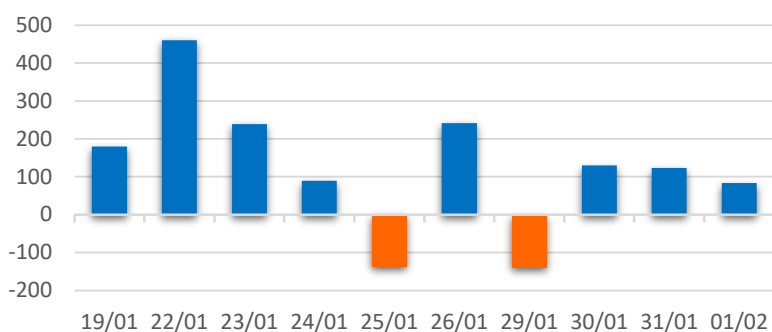
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

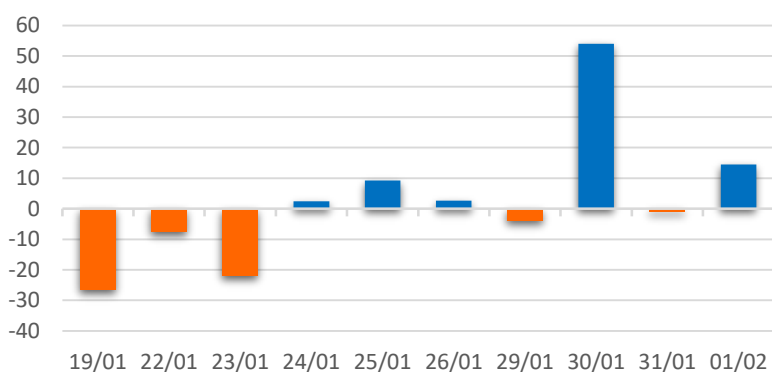
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PNJ	294,195	VHM	-72,433
HPG	61,318	VRE	-48,479
MWG	56,526	VIC	-48,048
CTG	17,030	BID	-46,577
VCI	16,002	FUEVFVND	-31,400

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

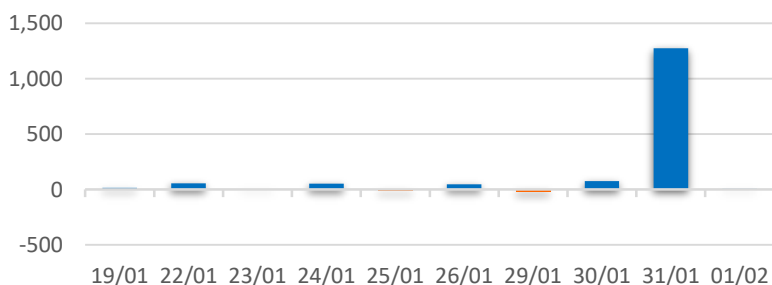
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	18,023	VCS	-3,743
TNG	7,674	PMS	-1,799
DTD	870	HUT	-1,776
DHT	805	PLC	-1,571
MBG	802	BVS	-1,564

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	7,288	ND2	-1,333
VAB	2,181	AAS	-1,305
SGP	704	VTP	-558
QNS	304	MCH	-494
GDA	258	LTG	-137

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	62,367	PNJ	100,908
VSC	50,500	MBB	20,673
ACB	41,807	LPB	13,068
CTG	34,655	NKG	12,455
E1VFN30	31,215	VHM	8,226

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

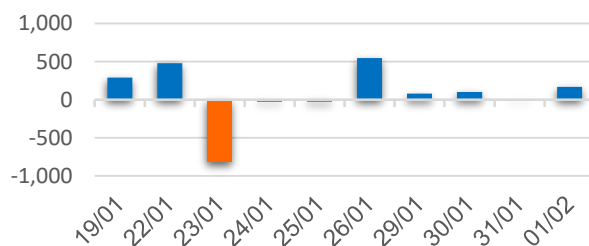
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	6,418	PVS	1,116
MBS	3,858	DTD	1,096
TNG	410	SHS	190
IDV	24		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

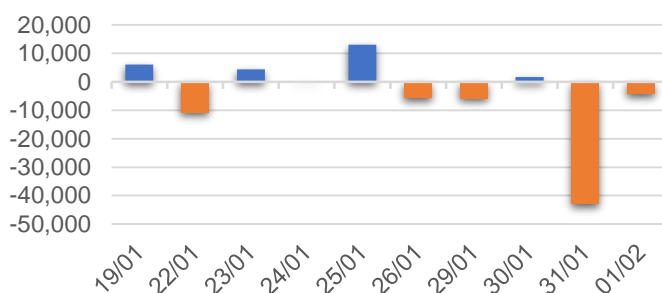
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	3,101.55	BSR	7,360
DDV	750.43	GDA	251
		QTP	90

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

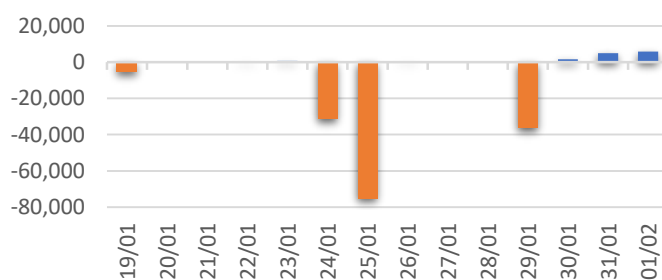
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



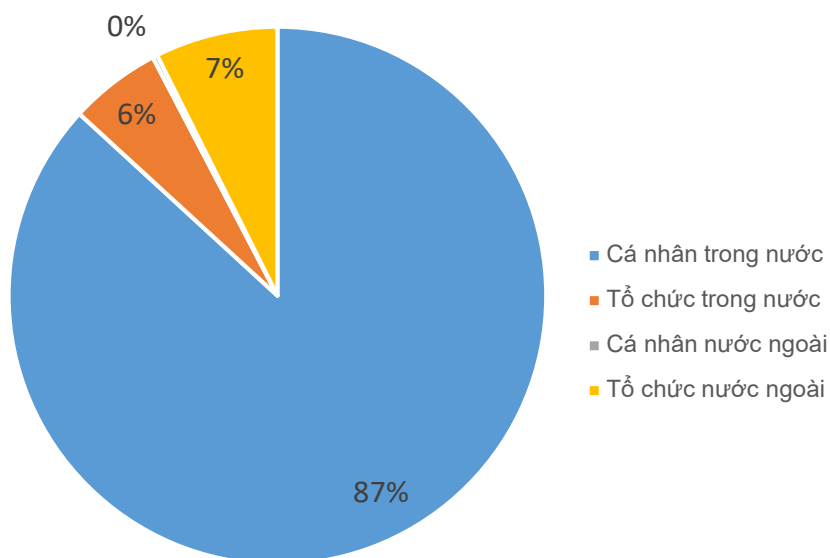
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

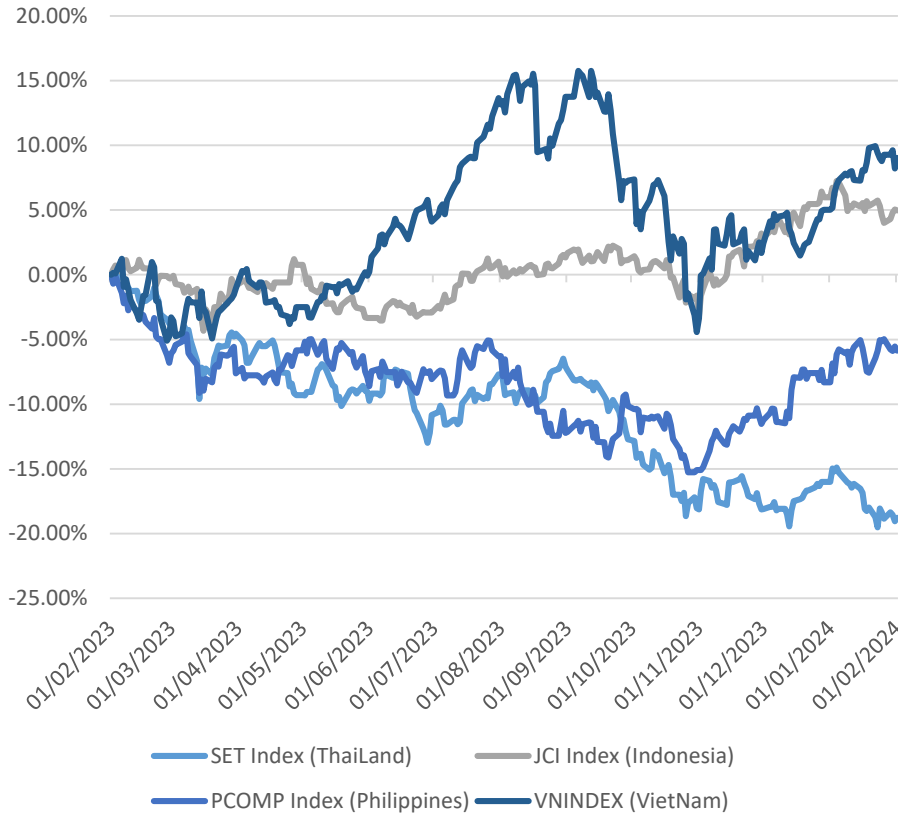


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

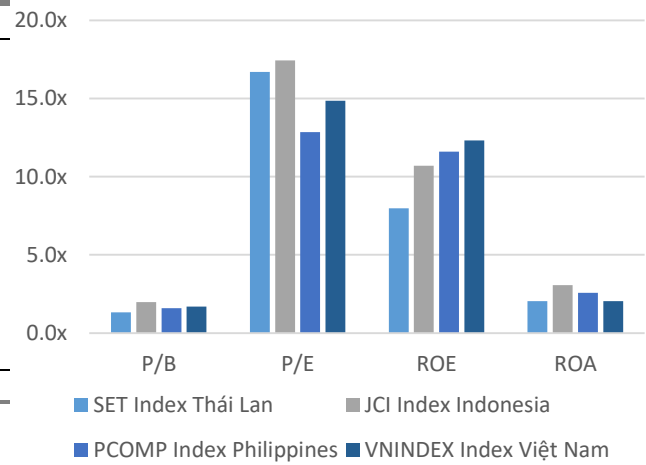
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		16.8x	17.3x	12.8x	15.6x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	479.69	721.82	163.10	194.91
GTGD	Tỷ USD	0.93	0.53	0.06	0.47
LS cổ tức	%	3.23	3.42	2.55	1.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written